

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÓN QUẢN Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 39 /2024/DS-ST

Ngày: 30 - 08 - 2024

V/v “yêu cầu bồi thường
thiệt hại do súc vật gây ra”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Vĩnh

2. Ông Phạm Quốc Vượng

Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Quyền Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 08 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 196/2023/TLST- DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc “yêu cầu bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST- DS ngày 22/07/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 39 ngày 09/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ E, khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Hồ Thiên C (L1), sinh năm 1982 (vắng mặt); bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ: A, khu phố E, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước (Có yêu cầu vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn P, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ E, khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. (Có yêu cầu vắng mặt)

Anh Trần Văn Q, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ E, khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (Có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào lúc 17h 40 phút ngày 07/9/2023 anh **Trần Văn Q** điều khiển xe ô tô con biển kiểm soát 93A-12799, nhãn hiệu Honda, số loại City chở bà **Nguyễn Thị L** và 03 cháu nhỏ di chuyển từ hướng **chợ T đi xã Đ**, khi đến đoạn đường thuộc **tổ A, khu phố E, thị trấn T**, thì phát hiện phía trước khoảng 30m có một đàn bò chạy trên đường, anh **Q** đã lái xe chậm lại và dừng xe ở lề đường bên phải theo hướng xe đi. Lúc này có một con bò lao thẳng vào đầu xe ô tô biển kiểm soát 93A-12799, va chạm trên làm đầu xe ô tô bị móp, cửa xe bị xô lệch, đèn xe chập chờn. Những người dân xung quanh cho bà **L** biết đàn bò trên là của ông **Hồ Thiên C** (tên thường gọi là **L1**) và bà **Nguyễn Thị Hồng Đ** và chỉ đường cho bà **L** đến nhà họ. Khi nói chuyện thì ông **C**, bà **Đ** tiết lộ con bò đang có thai nên hung dữ, hai bên thống nhất viết giấy thỏa thuận sáng ngày hôm sau sẽ cùng đưa xe đến hãng xe để sửa chữa, bà **Đ** đọc lại biên bản sau đó hai vợ chồng cùng ký tên.

Hôm sau, ông **C** gọi điện hẹn chồng bà **L** là ông **Trần Văn P** đến 01 garage nhỏ ở **thị xã B** để sửa xe, ông **P** không đồng ý mà yêu cầu ông **C** cùng lên xe chạy xuống hãng kiểm tra, xác định thiệt hại nhưng ông **C** từ chối với lý do bận. Sau đó khoảng 3 - 4 ngày gia đình bà **L** đã tự mang xe đi sửa. Theo Báo giá dịch vụ ngày 12/9/2023 của hãng xe thì chi phí sửa xe hết tổng cộng 38.018.160đ, làm tròn là 38.000.000đ. Do không có đủ tiền nên bà **L** chỉ sửa tạm xe để đi lại hết 12.856.590đ. Tại tòa, bà **Nguyễn Thị L** yêu cầu ông **Hồ Thiên C** và bà **Nguyễn Thị Hồng Đ** bồi thường thiệt hại về tài sản bao gồm: Chi phí sửa xe ô tô biển kiểm soát 93A-12799 theo 38.018.160đ, làm tròn là 38.000.000đ, chi phí đi lại 2.000.000đ, tổng cộng 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

*Quá trình giải quyết vụ án ông **Hồ Thiên C** trình bày:*

Theo con ông **C** kể lại thì khoảng 17 đến 18 giờ ngày 07/9/2023 con trai của ông **C** (đã mất) dẫn 05 con bò trên đường về nhà, khi đi đến đoạn đường thuộc **tổ A, khu phố E, thị trấn T** có 01 con bò đang mang thai chạy ra giữa đường, xe ô tô của bà **L** đi từ hướng **chợ T** đến, xe đi tốc độ nhanh nên tông thẳng vào con bò, khi va chạm phần ức của con bò đập vào nắp capo xe của bà **L** gây móp một phần nắp capo. Khi bà **L** đến nhà, ông **C** có dùng điện thoại chụp hình vết móp trên xe ô tô của bà **L** gửi cho garage trên **thị xã B**, họ báo giá sửa hết 3.000.000đ. Sau khi hai bên trao đổi thống nhất đi sửa xe ở garage trên **B**. Bà **L** lập biên bản thỏa thuận, ông **C** không đọc biên bản và không biết nội dung bà **L** ghi là phải đi hãng xe để sửa. Sáng hôm sau, hai bên đến garage tại **thị xã B** nhưng ông **P** chồng bà **L** không đồng ý sửa và yêu cầu đến hãng thay nắp capo xe. Khi hai bên không thống nhất được thì ông **C** yêu cầu ông **P** về trình báo **công an thị trấn T** giải quyết nhưng ông **P** không đồng ý nên ông **C** đi về. Chiều cùng ngày 10/09/2023 bà **L** gọi điện yêu cầu ông **C** phụ cho bà 3.000.000đ để thay cái nắp capo, ông **C** đồng ý nhưng chưa

có tiền đưa thì bà **L** khởi kiện ra Tòa án. Ông **C** chỉ đồng ý bồi thường cho bà **L** 3.000.000đ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng Đ:

Bà Nguyễn Thị Hồng Đ không đến Tòa án làm việc và có văn bản thể hiện ý kiến thống nhất với nội dung ông Hồ Thiên C đã trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Q trình bày:

Anh Q là người lái xe ô tô biển kiểm soát 93A-12799, nhãn hiệu Honda chở bà L và 03 cháu nhỏ từ hướng chợ T đi xã Đ, đến đoạn đường thuộc tổ A, khu phố E, thị trấn T thì 01 con bò của ông Hồ Thiên C và bà Nguyễn Thị Hồng Đ lao vào đầu xe gây hư hỏng xe. Các thông tin khác anh Q trình bày thống nhất như lời khai của bà L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn P trình bày:

Ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị L mua xe ô tô con nhãn hiệu Honda City biển số 93A-12799 năm 2018, do ông P đứng tên giấy xe. Xe chỉ mua bảo hiểm bắt buộc, không mua bảo hiểm vật chất. Vào ngày 07/9/2023 thì ông P giao xe cho con ông là Trần Văn Q chở bà L và các cháu đi thăm em trai của Q đang công tác tại trại giam T1. Khi đang đi đến khu vực tổ A khu phố E, thị trấn T thì xảy ra va chạm với 01 con bò. Sau khi xảy ra tai nạn thì bà L có lập biên bản xác nhận, ông C cam kết chịu chi phí sửa chữa xe. Khi anh Q mang xe về nhà ông P thấy đèn xe phía trước bên phải bị gãy chột, nắp capo có chỗ bị lõm, có chỗ phồng lên, cánh cửa bên phải bị lù lại về phía sau xe do tác động mạnh từ bên ngoài. Ngày hôm sau ông C dẫn ông Q đến 01 garage tại thị xã B để sửa chữa nhưng do ông Q thấy không đảm bảo yêu cầu đưa xe đến hãng sửa, ông C đồng ý nhưng không chịu đi cùng nên gia đình ông bà tự sửa xe.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Từ lời khai của các đương sự, người làm chứng thể hiện ông C, bà Đ chấn thả gia súc tại tuyến đường liên tỉnh không đảm bảo an toàn giao thông, gây thiệt hại cho tài sản của người khác là có thật. Do vậy, bà L khởi kiện yêu cầu bồi thường là có cơ sở. Về thiệt hại của xe ô tô: Sau khi va chạm xảy ra các bên không báo cơ quan chức năng giải quyết nên mỗi bên đưa ra mức thiệt hại khác nhau. Do vậy, cần căn cứ vào các chứng cứ thu thập được để giải quyết. Bà L căn cứ Báo giá dịch vụ ngày 12/9/2023 để yêu cầu bồi thường số tiền 38.018.160đ,

làm tròn là 38.000.000đ và yêu cầu bồi thường chi phí đi lại 2.000.000đ, tổng cộng 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Tuy nhiên, theo hóa đơn do Tòa án thu thập tại Công ty TNHH T2 - Chi nhánh H ô tô Bình Dương thì thực tế bà L chỉ sửa xe hết 12.856.590đ nhưng bà vẫn yêu cầu ông C, bà Đ bồi thường 38.000.000đ là không phù hợp. Do vậy, căn cứ Điều 5, Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 584, 585, 603 của Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông C, bà Đ bồi thường cho bà L số tiền sửa xe 12.856.590đ, tiền chi phí hợp lý để đi sửa xe và lấy xe về 2.000.000đ. Tổng cộng 14.856.590đ (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi đồng). Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cụ thể là Yêu cầu bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn cư trú tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông P, anh Q và bị đơn bà Đ có yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông C từ chối nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Từ trình bày của bà L, anh Q và ông C đều xác định ngày 07/9/2023 tại khu vực tổ A, khu phố E, thị trấn T đã xảy ra va chạm giữa xe ô tô Honda City biển số 93A-12799 của gia đình bà L và 01 con bò thuộc sở hữu của ông C dẫn đến xe ô tô trên bị một số hư hỏng. Sau khi sự việc xảy ra thì bà L và ông C, bà Đ đã lập Biên bản xác nhận ngày 07/9/2023 để làm cơ sở giải quyết giữa hai bên. Do sau đó hai bên không thỏa thuận được phương án giải quyết nên bà L khởi kiện yêu cầu ông C, bà Đ bồi thường thiệt hại do con bò thuộc sở hữu của họ đã gây thiệt hại cho xe ô tô của bà L. Như vậy, vụ việc này đã có căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 3 Điều 584 của Bộ luật dân sự.

[3] Về diễn biến sự việc và nguyên nhân gây ra thiệt hại: Bà L khai khi phát hiện đàn bò của ông C chạy trên đường giao thông anh Q đã lái xe chậm lại nhưng

con bò của ông C đã tự lao vào xe của bà L. Tuy nhiên, lời trình bày của ông C cho rằng: Khi con của ông trên đường lừa bò về nhà thì có 01 con chạy ra giữa đường, lúc này xe ô tô do anh Q điều khiển phóng nhanh trên đường nên đâm vào con bò của anh C. Như vậy, nguyên đơn và bị đơn khai không giống nhau về nguyên nhân dẫn đến thiệt hại. Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn D thể hiện: Vào chiều tối ngày 07/9/2023 khi ông đang ngồi ở trong nhà thì thấy con của ông C lừa bò về, lúc đó có chiếc xe ô tô màu trắng chạy chậm chậm bên lề phải do đàn bò đang chạy ngoài đường, lúc đó có 01 con bò chạy nhanh lao vào xe ô tô màu trắng. Ông D thấy xảy ra tai nạn nên đi ra chỉ nhà ông C cho chủ xe ô tô màu trắng. Ông có ký làm chứng trong biên bản thỏa thuận nhưng không rõ nội dung hai bên thỏa thuận những gì. Từ lời khai của ông D đã xác định được lời khai của bà L về diễn biến sự việc là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án; Đồng thời có cơ sở xác định con bò của ông C có gây thiệt hại cho xe ô tô 93A-12799 của bà L.

[4] Về mức thiệt hại: Ông C cung cấp 03 hình chụp để chứng minh xe của bà L chỉ bị móp phần nắp capo và xác định chi đồng ý bồi thường cho bà L số tiền 3.000.000đ. Còn bà L cung cấp bảng Báo giá dịch vụ ngày 12/9/2023 của Công ty TNHH T2 - Chi nhánh H ô tô Bình Dương để xác định thiệt hại của xe ô tô là 38.000.000đ, chi phí đi lại là 2.000.000đ, tổng cộng 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, bà L xác định bà chỉ sửa xe hết 12.856.590đ nhưng không phải xe của bà chỉ thiệt hại số tiền trên, là do bà chưa có tiền nên chưa sửa. Vì vậy, bà vẫn yêu cầu ông C, bà D bồi thường 40.000.000đ. Do hai bên không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết nên không có hồ sơ ghi nhận thiệt hại thực tế, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu thu thập được để giải quyết vụ án.

Tại khoản 1 Điều 603 Bộ luật dân sự quy định “Chủ sở hữu súc vật phải bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra cho người khác”. Như vậy, do con bò của ông C gây thiệt hại cho xe ô tô của bà L nên bà L khởi kiện yêu cầu ông C, bà D bồi thường là có cơ sở. Do bảng Báo giá dịch vụ ngày 12/9/2023 không phải là hóa đơn sửa chữa nên bà L căn cứ vào bảng báo giá trên để yêu cầu ông C bồi thường 38.000.000đ là không có căn cứ. Theo hóa đơn ngày 18/9/2023 thì tổng chi phí xe ô tô 93A-12799 sửa chữa là 12.856.590đ. Về phần chi phí đi lại: Do bà L phải mang xe xuống Công ty TNHH T2 - Chi nhánh H để kiểm tra, sửa chữa ngày 12/9/2023 và lấy xe ngày 18/9/2023 nên chấp nhận chi phí đi lại để khắc phục thiệt hại là 2.000.000đ. Như vậy, tổng số tiền ông C, bà D phải bồi thường cho bà L là 14.856.590đ (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm chín mươi đồng). Bà D không đến Tòa án làm việc nhưng bà có ý kiến thống nhất với các nội dung trình bày của ông C và cùng ký tên vào Biên bản xác nhận ngày 07/9/2023

nên bà Đ có trách nhiệm cùng ông C trả cho bà L số tiền trên. Từ những nhận định trên thì thấy được việc ông C chỉ đồng ý bồi thường cho bà L 3.000.000đ là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Phần yêu cầu của bà L đối với những chi phí không sửa chữa không được chấp nhận là 25.143.410đ (hai mươi lăm triệu một trăm bốn ba nghìn bốn trăm mười đồng).

[6] Tại phiên tòa, bà L xác định bà và ông P cùng là chủ sở hữu của xe ô tô nhãn hiệu Honda City biển số 93A-12799, tuy nhiên, tiền sửa xe là do bà L chi trả nên bà L khởi kiện, bà L và ông P sẽ tự thỏa thuận với nhau về số tiền bồi thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên ông Hồ Thiên C, bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu 742.830đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí cho phần yêu cầu không được chấp nhận là 1.257.171đ (Một triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi một đồng), được trừ vào 1.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp, bà Nguyễn Thị L còn phải đóng 257.171đ (hai trăm năm mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi một đồng).

Từ các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, các điều 146, 147, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 603 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị L với bị đơn ông Hồ Thiên C và bà Nguyễn Thị Hồng Đ về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra.

Buộc ông **Hồ Thiên C** và bà **Nguyễn Thị Hồng Đ** phải bồi thường cho bà **Nguyễn Thị L** và ông **Trần Văn P** số tiền 14.856.590đ (mười bốn triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà **L** đối với số tiền yêu cầu bồi thường 25.143.410đ (hai mươi lăm triệu một trăm bốn ba nghìn bốn trăm mười đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Hồ Thiên C**, bà **Nguyễn Thị Hồng Đ** phải chịu 742.830đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà **Nguyễn Thị L** phải chịu án phí cho phần yêu cầu không được chấp nhận là 1.257.171đ, được trừ vào 1.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014824 ngày 17/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, bà **Nguyễn Thị L** còn phải đóng 257.171đ (hai trăm năm mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi một đồng).

4. Kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy

